

Bản án số: 141/2021/HNGĐ-ST

Ngày 01 – 12 – 2021

Về việc xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Thanh Liêm.

- Ông Nguyễn Hoàng Kha.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 342/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 về việc “xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 637/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1990 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Đường L, khóm T, phường X, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Tạm trú: Đường N, phường M, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1986 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: đường N, khu đô thị B, ấp Đ, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 18/10/2021 và quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Mạnh T chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 23/8/2013. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị H xác định có 02 người con tên Nguyễn Lê Gia C, sinh ngày 04/4/2015; Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 16/4/2017 hiện 02 cháu đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai không có nợ ai và cũng không ai nợ lại anh, chị.

- Tại bản tự khai, đơn xin vắng mặt anh Nguyễn Mạnh T trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng đúng như chị H trình bày. Nay chị H xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh T khai có 02 người con tên Nguyễn Lê Gia C, sinh ngày 04/4/2015; Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 16/4/2017 hiện 02 cháu đang sống với chị H. Khi ly hôn, anh đồng ý giao 02 cháu C và Q cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh khai không có nợ ai và cũng không ai nợ lại anh, chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Mạnh T có đơn yêu cầu xin xử vắng mặt, có xác nhận của chính quyền địa phương nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Mạnh T chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 23/8/2013 nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận bảo vệ. Quá trình chung sống theo anh T chị H xác định vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay chị H yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn và được anh T đồng ý. Xét thấy: Đời sống hôn nhân của anh, chị đã thực sự không còn, anh chị thừa nhận mâu thuẫn là có xảy ra và chị H yêu cầu ly hôn, anh T cũng thống nhất, đây là sự tự nguyện của anh chị nên chấp nhận, cho chị H được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 người con tên Nguyễn Lê Gia C, sinh ngày 16/4/2015; Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 04/4/2017 hiện 02 cháu đang sống với chị H. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao 02 cháu C và Q cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện 02 cháu C và Q đang sống với chị H, tránh xáo trộn cuộc sống sinh hoạt và ý chí thỏa thuận tự nguyện của anh chị nên Hội đồng xét xử thống nhất giao 02 cháu C và Q cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đặt ra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị H, anh T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét;

[6] Về nợ chung: Chị H, anh T khai vợ, chồng không nợ ai và không ai nợ lại vợ, chồng nên không đặt ra xem xét.

[7] Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Thu H về việc xin ly hôn anh Nguyễn Mạnh T.

- Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Lê Gia C, sinh ngày 04/4/2015; Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 16/4/2017 cho chị Lê Thị Thu H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, chị Lê Thị Thu H phải chịu 300.000đ. Ngày 20 tháng 10 năm 2021, chị H đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0000552 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên được đổi trừ chuyển thu sung công quỹ nhà nước.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND phường 10, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Lê Thị Thu**